

**QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu C nhận Tận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Tổng Tam C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 6LK2, khu chung cư H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Vương Thị Hoài T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 6LK2, khu chung cư H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 01 năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu Tẫn và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai. Nay anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu Tẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được và đều có quan điểm Tận tình ly hôn. Xét việc Tận tình ly hôn của anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, C nhận anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T Tận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T có 02 con chung là Tổng Minh K, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2016 và Tổng Thiên A, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2019. Ly hôn anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T

thỏa Tận chị Vương Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét, thỏa Tận về con chung của anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T là tự nguyện phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T thỏa Tận, ly hôn anh Tổng Tam C nộp cả lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận thỏa Tận của anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận Tận tình ly hôn và sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: C nhận sự Tận tình ly hôn giữa anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T.

- Về con chung: Chị Vương Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Tổng Minh K, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2016 và Tổng Thiên A sinh ngày 16 tháng 9 năm 2019 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Tổng Tam C và chị Vương Thị Hoài T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tổng Tam C phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Tổng Tam C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013180 ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- UBND phường Đ, quận N, T.P Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên